

CHƯƠNG 1 KỸ THUẬT SỐ

TỔNG QUAN

Trong những năm qua, chúng ta đã chứng kiến những nỗ lực to lớn của Việt Nam trong việc xây dựng khung pháp lý cho công nghệ số. Với những chuyên gia hiểu biết và giàu kinh nghiệm, chúng tôi mong muốn tiếp tục hỗ trợ đồng hành cùng Việt Nam trong việc cải thiện khuôn khổ này. Chúng tôi tập trung đóng góp ý kiến cho các lĩnh vực như an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân, phạm vi của luật viễn thông và tầm nhìn rộng hơn về hợp tác trong ngành. Đối với chúng tôi, điều quan trọng nhất là duy trì các nỗ lực nhằm xây dựng một khuôn khổ để các tổ chức của Việt Nam và châu Âu hợp tác hài hòa với nhau, đảm bảo trách nhiệm giải trình trong chuỗi cung ứng đồng thời thúc đẩy việc bảo vệ người tiêu dùng xuyên biên giới một cách thích hợp. Tiểu ban Kỹ thuật số muốn đề xuất ưu tiên các dự án giúp cải thiện những điều kiện này và tổ chức các cuộc đối thoại với sự tham gia của các chuyên gia quốc tế để điều chỉnh cho phù hợp với tiêu chuẩn toàn cầu. Chúng tôi tin rằng các chủ đề sau sẽ có lợi cả ở cấp độ quốc gia và toàn cầu:

- Hợp tác để đạt được sự tương thích giữa quy định của nền kinh tế dữ liệu giữa châu Âu và Việt Nam;
- Triển khai các nền tảng và công cụ hướng tới khả năng truy xuất nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa và đảm bảo tính minh bạch;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho việc di chuyển dữ liệu xuyên biên giới theo quy định của pháp luật Việt Nam;
- Áp dụng các tiêu chuẩn bảo mật công nghệ được quốc tế công nhận; và
- Đảm bảo tính rõ ràng và nhất quán của các văn bản quy định việc sử dụng công nghệ kỹ thuật số, như đã trình bày trong góp ý của chúng tôi về luật viễn thông.

I. QUY ĐỊNH AN NINH MẠNG VÀ ĐIỀU TIẾT NỀN KINH TẾ SỐ

Cơ quan liên quan: Bộ Thông tin và Truyền thông (Bộ TT&TT), Bộ Công an (BCA), Văn phòng Chính phủ (VPCP), Bộ Tư pháp (BTP), Bộ Khoa học và Công nghệ (Bộ KH&CN)

Quy định về an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu

Mô tả vấn đề

Luật An ninh mạng¹ gần đây đã được bổ sung bởi Nghị định 53² quy định chi tiết một số điều của Luật An ninh mạng, trong đó đưa ra các yêu cầu nghiêm ngặt về bản địa hóa dữ liệu và đặt chi nhánh hoặc văn phòng đại diện tại Việt Nam. Quy định này yêu cầu các cơ quan chính phủ và doanh nghiệp trong nước phải lưu trữ một số loại dữ liệu nhất định tại Việt Nam, đồng thời cũng quy định các doanh nghiệp nước ngoài phải lưu trữ dữ liệu và có sự hiện diện thực tế tại Việt Nam trong các trường hợp đã quy định. Ngày 1 tháng 7 năm 2023, Nghị định Bảo vệ Dữ liệu Cá nhân (PDP) có hiệu lực, quy định cách các doanh nghiệp Việt Nam khai thác dữ liệu cá nhân. Tuy nhiên, chúng tôi lưu ý rằng các quy định nêu trên vẫn thiếu văn bản hướng dẫn chi tiết để có thể thực thi một cách rõ ràng và nhất quán. Vì vậy, vấn đề chúng tôi muốn giải quyết là đảm bảo các doanh nghiệp thuộc phạm vi điều chỉnh của luật này được cung cấp những hướng dẫn rõ ràng để có thể tuân thủ với chi phí hợp lý.

Lợi ích/quan ngại tiềm tàng đối với Việt Nam

Lợi ích chính mà Việt Nam có được khi thiết lập một khuôn khổ về an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu để tuân thủ là

¹ Luật An ninh mạng số 24/2018/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2018 của Quốc hội (Luật An ninh mạng).

² Nghị định 53/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An ninh mạng của Việt Nam (Nghị định 53).

tăng hiệu quả công việc cho các công ty hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam. Số lượng các công cụ kỹ thuật số và cùng với đó là lượng dữ liệu được xử lý đang tăng theo cấp số nhân. Các quy định liên quan cần phản ánh và định hình việc sử dụng các công cụ kỹ thuật số và xử lý dữ liệu liên quan, nhưng đồng thời cũng không được cản trở quá trình chuyển đổi kỹ thuật số của doanh nghiệp. Việc các công ty hoạt động tại Việt Nam ngại triển khai các công nghệ kỹ thuật số mới nhất vì sợ không tuân thủ luật pháp trong nước sẽ khiến hiệu quả hoạt động của họ bị sụt hậu so với các công ty có khả năng triển khai các công cụ đó tại các khu vực pháp lý có hướng dẫn rõ ràng hơn và có thể thiết kế một chiến lược chuyển đổi kỹ thuật số dài hạn.

Vấn đề này thậm chí còn khó khăn hơn đối với các công ty quốc tế khi họ không chỉ phải tuân thủ các quy định của Việt Nam mà còn phải tuân thủ các quy định tương đương ở các khu vực khác mà họ đang hoạt động kinh doanh. Bất kỳ quy định nào trong nước hạn chế việc triển khai hệ thống CNTT của các công ty quốc tế sẽ làm giảm sức hấp dẫn của Việt Nam so với các lựa chọn khác. Ví dụ, chúng tôi nhận thấy các quy định của Nghị định 53 về việc thực hiện các yêu cầu của Luật An ninh mạng về bản địa hóa dữ liệu và đặt chi nhánh hoặc văn phòng đại diện tại Việt Nam có phạm vi quá rộng và bao gồm quá nhiều thực thể; điều thực sự quan trọng là phải có hướng dẫn rõ ràng cho các công ty có liên quan theo quy định mới. Chúng tôi muốn nhấn mạnh rằng các biện pháp bản địa hóa dữ liệu không nhất thiết sẽ tăng cường đáng kể khả năng bảo mật. Vị trí vật lý của dữ liệu không liên quan đến bảo mật. Mọi hệ thống được kết nối trực tiếp hoặc gián tiếp với Internet đều có thể bị tấn công (các cuộc tấn công xuyên biên giới và vi phạm dữ liệu thường hay xảy ra). Bảo mật về cơ bản liên quan đến (1) cơ sở hạ tầng vật lý nơi dữ liệu được lưu trữ và (2) người sở hữu và quản lý dữ liệu (và do đó có thể hỗ trợ việc thực thi pháp luật). Các doanh nghiệp Việt Nam nên được phép lưu trữ và xử lý dữ liệu của mình tại các trung tâm dữ liệu an toàn nhất, được kiểm toán bởi các bên thứ ba độc lập theo các tiêu chuẩn bảo mật và quyền riêng tư toàn cầu. Về khía cạnh này, chỉ các nhà cung cấp dịch vụ toàn cầu mới có thể cung cấp mức độ bảo mật này.

Khuyến nghị

- Làm rõ đối tượng nào phải tuân theo yêu cầu bản địa hóa dữ liệu và đặt chi nhánh hoặc văn phòng đại diện tại Việt Nam. Mặc dù Nghị định 53 quy định tất cả các doanh nghiệp trong nước đều phải lưu trữ dữ liệu tại Việt Nam, cần lưu ý rằng Luật An ninh mạng đặt ra yêu cầu này đối với các nhà cung cấp “dịch vụ viễn thông, dịch vụ internet và dịch vụ giá trị gia tăng trong nước trên không gian mạng Việt Nam”. Do đó, cần làm rõ về điểm này. Ngoài ra, Nghị định 53 không quy định rõ ràng về việc liệu một chi nhánh tại Việt Nam của một công ty nước ngoài có được coi là một doanh nghiệp trong nước hay không, vì vậy cũng cần phải làm rõ về vấn đề này bằng một văn bản hướng dẫn chính thức để việc thực thi được rõ ràng và nhất quán. Đối với các doanh nghiệp nước ngoài, các yêu cầu về bản địa hóa dữ liệu và đặt chi nhánh hoặc văn phòng đại diện tại Việt Nam chỉ được áp dụng khi doanh nghiệp đó cung cấp (các) dịch vụ được quản lý (ví dụ: dịch vụ viễn thông, lưu trữ dữ liệu trên không gian mạng, thương mại điện tử, thanh toán trực tuyến, trung gian thanh toán, v.v.), nhưng mức độ tham gia vào các dịch vụ được quản lý nói trên không được quy định cụ thể trong Nghị định 53;
- Đảm bảo tính nhất quán giữa các quy định. Ví dụ, trong ngành ngân hàng, NHNN cho phép các chi nhánh của ngân hàng nước ngoài lưu trữ và xử lý dữ liệu của người dùng ở nước ngoài, tại trụ sở chính của họ. Tuy nhiên, các điều khoản về nội địa hóa dữ liệu của Nghị định 53 và các quy định về truyền dữ liệu xuyên biên giới của Nghị định PDP³ có thể tạo ra xung đột với các quy định hiện hành khác. Do đó, các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp nước ngoài, đang gặp khó khăn trong việc cố gắng tuân thủ pháp luật; và
- Đưa ra một quy trình rõ ràng để cho phép truyền dữ liệu xuyên biên giới khi cần thiết. Hiện tại, cả Nghị định 53 và Nghị định PDP đều không nói rõ ràng về trường hợp gửi dữ liệu ra nước ngoài trong khi lưu giữ một bản sao dữ liệu ở Việt Nam có đúng quy định hay không. Vì vậy, các quy định này cần được làm rõ bằng các văn bản hướng dẫn chính thức để đảm bảo việc tuân thủ vì các công ty quốc tế phải gửi dữ liệu về trụ sở chính trong quá trình hoạt động.

Hài hòa hóa khuôn khổ pháp lý về bảo vệ dữ liệu

Mô tả vấn đề

Liên minh châu Âu đã có Quy định chung về bảo vệ dữ liệu (GDPR), Đạo luật dịch vụ số (DSA), Đạo luật thị trường

3 Nghị định 13/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ về Bảo vệ dữ liệu cá nhân (Nghị định PDP).

số (DMA), Đạo luật quản trị dữ liệu, Đạo luật bảo mật, v.v. Trong khi đó, Việt Nam đã cập nhật và tiếp tục xây dựng Luật An ninh mạng, Nghị định 72 về Quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trực tuyến⁴, Luật Giao dịch điện tử⁵, Nghị định PDP, v.v. Trong bối cảnh Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (VNDS) đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kèm theo Quyết định 749⁶, Việt Nam đang nỗ lực hết mình để xây dựng chính phủ, nền kinh tế và xã hội số. Các doanh nghiệp kỹ thuật số trong nước cũng đang được thành lập với năng lực và khả năng cạnh tranh toàn cầu được cải thiện. Các vấn đề hiện có là:

- Có thể phát sinh xung đột đối với các công ty đã tuân thủ GDPR của EU và đối với các công ty Việt Nam có quan hệ kinh doanh với các “chủ thể dữ liệu” thuộc EU và do đó, cần phải tuân thủ GDPR;
- Tìm kiếm một chính sách dữ liệu đáp ứng chương trình bảo mật dữ liệu của Chính phủ, đồng thời giải quyết các mối quan ngại của cộng đồng doanh nghiệp. Tác động kinh tế của các chính sách như vậy cần được xem xét; và
- Ban hành các quy định không cản trở việc lưu thông tự do dữ liệu trong các văn bản pháp lý bao gồm nhưng không giới hạn ở Luật An ninh mạng, Nghị định 72 và Nghị định PDP.

Hài hòa hóa các quy định của Việt Nam và GDPR

Việt Nam và châu Âu cần giải quyết mọi xung đột có thể phát sinh đối với các công ty đã tuân theo các quy định của châu Âu và Việt Nam. Vì vậy, việc thành lập một Cơ quan điều phối để giải quyết các trường hợp xung đột theo thỏa thuận với Ủy ban Bảo vệ Dữ liệu Cá nhân - hoặc bất kỳ tổ chức nào có liên quan của Việt Nam - Hội đồng Bảo vệ Dữ liệu Châu Âu và Ủy ban châu Âu là điều cần thiết. Cơ quan điều phối này có thể xác nhận bất kỳ công ty Việt Nam nào đang xử lý dữ liệu được bảo vệ bởi GDPR. Xác nhận này ngầm định việc tuân thủ quy tắc ứng xử, theo đó công ty tuyên bố tuân thủ các tiêu chuẩn EU-GDPR để kinh doanh với các đối tác EU.

Cơ quan điều phối sẽ giải quyết mọi vấn đề hoặc khó khăn giữa các chủ thể Việt Nam và châu Âu. Ví dụ, Cơ quan điều phối sẽ giải quyết bất kỳ yêu cầu nào liên quan đến các quy định của Việt Nam có thể mâu thuẫn với EU-GDPR.⁷ EU có thể cho phép các trường hợp ngoại lệ được truy cập vào dữ liệu được bảo vệ bởi EU-GDPR theo Điều 49 (Vi phạm) của EU-GDPR và tuân theo Thỏa thuận Tư pháp (Điều 48 EU-GDPR). Cơ quan điều phối có thể là một tổ chức mới thành lập bao gồm một thành viên của Ủy ban Bảo vệ Dữ liệu Cá nhân của Việt Nam và các thành viên được đề cử từ EU. Ngoài ra, cơ quan này có thể được đưa vào vào một tổ chức của bên thứ ba, ví dụ như ở cấp ASEAN.

Tác động đến nền kinh tế Việt Nam

Tính tương thích của pháp luật Việt Nam với các quy định liên quan của các khu vực pháp lý khác nhau và thông lệ quốc tế là điều rất quan trọng để đảm bảo sự phát triển hơn nữa của nền kinh tế số trong nước, thúc đẩy môi trường kinh doanh thuận lợi cho các nhà đầu tư/doanh nghiệp châu Âu tại Việt Nam và mang lại lợi ích cho người tiêu dùng nội địa. Các phương pháp tiếp cận nhất quán và phù hợp sẽ giúp tránh được sự nhầm lẫn cũng như các vấn đề liên quan đến tuân thủ. Chẳng hạn, đối với các doanh nghiệp Việt Nam sử dụng các dịch vụ thanh toán toàn cầu, truyền thông xã hội, thanh toán điện tử, công nghệ thông minh, điện toán đám mây và quảng cáo, yêu cầu phải lưu trữ dữ liệu tại Việt Nam trong khi các dịch vụ từ các nhà cung cấp quốc tế lại không được đặt tại Việt Nam sẽ gây cho doanh nghiệp nhiều phiền toái và tốn kém. Doanh nghiệp ở Việt Nam đang tận dụng CNTT và các dịch vụ khác để cải thiện hoạt động kinh doanh và tham gia vào thương mại xuyên biên giới.

Tác động đến doanh nghiệp Việt Nam

Doanh nghiệp Việt Nam cạnh tranh trên quy mô toàn cầu, do đó cần có các nguồn lực tiên tiến và bảo mật hàng đầu trong ngành để đảm bảo duy trì khả năng cạnh tranh với các công ty trong khu vực. Khi ban hành các quy định về dịch vụ CNTT và kinh tế số, Việt Nam nên đánh giá chi phí tuân thủ trong khuôn khổ để xuất. Ví dụ: việc bắt buộc lưu trữ dữ liệu trong nước sẽ hạn chế khả năng của doanh nghiệp trong việc tiếp cận các công cụ cần

4 Nghị định 72/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng đã được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định 27/2018/NĐ-CP (Nghị định 72).

5 Luật Giao dịch điện tử số 51/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005 của Quốc hội (Luật Giao dịch điện tử).

6 Quyết định 749/QĐ-TTg ngày 3 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (Quyết định 749).

7 Ví dụ: Điều 21 Luật An ninh mạng về phòng ngừa, ứng phó sự cố an ninh mạng.

thiết để giảm chi phí cho CNTT, đổi mới và nhanh chóng mở rộng quy mô.

Việc phân biệt giữa doanh nghiệp “trong nước” và “nước ngoài” liên quan đến các yêu cầu pháp lý có thể dẫn đến nhầm lẫn và gián đoạn đáng kể. Theo Nghị định 53, định nghĩa doanh nghiệp trong nước đã bao gồm các công ty có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài được đăng ký theo Luật Đầu tư và được thành lập tại Việt Nam (cả doanh nghiệp thuộc sở hữu hoàn toàn hoặc phần lớn của nhà đầu tư nước ngoài) (mặc dù theo ngôn ngữ đơn giản của Nghị định 53, vẫn chưa rõ liệu thuật ngữ này có bao gồm các chi nhánh tại Việt Nam của các công ty nước ngoài hay không, vì vậy cần có văn bản hướng dẫn bổ sung). Khi xem xét điều này, việc yêu cầu các nhà cung cấp dịch vụ số tại Việt Nam lưu trữ dữ liệu của người dùng tại Việt Nam là không phù hợp với mô hình kinh doanh của hầu hết các công ty đa quốc gia cung cấp dịch vụ số. Ngay cả khi các công ty đa quốc gia sử dụng một số dịch vụ lưu trữ dữ liệu tại Việt Nam để giảm độ trễ cho khách hàng, thì đối với nhiều công ty trong số này, phần lớn quá trình xử lý dữ liệu và phân tích nâng cao đều diễn ra ở nước ngoài để đảm bảo đạt được hiệu quả chi phí và nắm được thông tin chuyên sâu về cải tiến dịch vụ thông qua tổng hợp dữ liệu.

Lợi ích/quan ngại tiềm tàng đối với Việt Nam

Xung đột tiềm ẩn giữa quy định của Việt Nam với quy định của các khu vực khác có thể gây nhiều khó khăn cho doanh nghiệp. Ví dụ: một doanh nghiệp Việt Nam thu thập và xử lý dữ liệu cá nhân của chủ thể dữ liệu ở một quốc gia khác nơi áp dụng các quy định nghiêm ngặt về bảo vệ dữ liệu (ví dụ: GDPR của Liên minh châu Âu) có thể rơi vào tình huống không thể kiểm soát được về cách dữ liệu đó được xử lý. Nói tóm lại, việc tuân thủ các quy định của Việt Nam có thể được xem là không tương thích với các yêu cầu khác nhau của EU theo GDPR của EU.⁸ Nếu luật Việt Nam và các luật khác cùng điều chỉnh một xung đột, doanh nghiệp sẽ không biết chắc chắn về quy định nào được áp dụng và do đó, có thể có nguy cơ không tuân thủ quy định này trong khi tuân thủ quy định kia, dẫn đến rủi ro bị phải chịu các khoản tiền phạt lớn. Điều này có thể khiến doanh nghiệp quyết định không phát triển hoạt động kinh doanh tại Việt Nam.

Khuyến nghị

- Đảm bảo sự tương thích giữa luật pháp của Việt Nam và Liên minh châu Âu liên quan đến Điều 45 về việc chuyển dữ liệu cá nhân theo - GDPR của EU dựa trên một quyết định về các quốc gia thứ ba an toàn của Ủy ban châu Âu (adequacy decision), bao gồm thời gian và danh sách hành động cụ thể;
- Thành lập một Cơ quan điều phối để giải quyết các trường hợp xung đột theo thỏa thuận với Ủy ban Bảo vệ Dữ liệu Cá nhân - hoặc bất kỳ tổ chức nào có liên quan của Việt Nam - Hội đồng Bảo vệ Dữ liệu Châu Âu và Ủy ban châu Âu;
- Thiết lập một quy trình và thành lập một nhóm công tác để hài hòa hóa các quy định của EVFTA và của pháp luật Việt Nam, giải quyết các tình huống xung đột hiện có; và
- Phân loại xử lý dữ liệu và xây dựng hệ thống phân loại dữ liệu, theo đó chỉ dữ liệu thuộc loại bí mật quốc gia mới phải được lưu trữ trong nước và dữ liệu mật không thuộc nhà nước khác có thể được lưu trữ ở nước ngoài để giảm tác động kinh tế đối với nền kinh tế trong nước, đặc biệt là các doanh nghiệp khởi nghiệp và các công ty nhỏ và vừa dễ bị ảnh hưởng bất lợi.

II. HỢP TÁC CHUYÊN NGÀNH TRONG THỜI ĐẠI KỸ THUẬT SỐ TRONG VIỆC THÚC ĐẨY NGÀNH CÔNG NGHIỆP BÁN DẪN

Cơ quan liên quan: Bộ Thông tin và Truyền thông (Bộ TT&TT), Bộ Công an (BCA), Bộ Tư pháp (BTP), Bộ Khoa học và Công nghệ (Bộ KH&CN)

Mô tả vấn đề

Một trong những mục tiêu của EuroCham Việt Nam là mở ra tiềm năng hợp tác giữa các công ty Việt Nam và

⁸ Ví dụ, một doanh nghiệp xử lý dữ liệu của Việt Nam có thể phải chia sẻ dữ liệu cá nhân trong hệ thống của mình theo Điều 21 Luật An ninh mạng. Trong khi đó, nếu dữ liệu này được bảo vệ bởi GDPR thông qua Điều khoản Hợp đồng Tiêu chuẩn, thì sẽ có xung đột.

châu Âu. Sau khi EVFTA được ký kết, chúng tôi nhận thấy các công ty châu Âu ngày càng quan tâm đến việc giao thương hoặc thậm chí là triển khai dây chuyền sản xuất tại Việt Nam. Trong bối cảnh đó, Tiểu ban Kỹ thuật số muốn nhấn mạnh tầm quan trọng của công nghệ kỹ thuật số đối với tương lai hợp tác chuyên ngành công nghiệp này. Trong khi đó, Liên minh châu Âu đang ban hành một loạt tiêu chuẩn và quy định để hỗ trợ công bằng xã hội và bảo vệ môi trường. Những quy định này ngầm định rằng các công ty hoạt động tại Việt Nam, cả trong và ngoài nước, có thể tổng hợp thông tin đáng tin cậy về chuỗi cung ứng của mình và chia sẻ với các đối tác thương mại ở châu Âu. Các công nghệ kỹ thuật số được đưa vào sử dụng để đảm bảo sự tuân thủ này với chi phí hợp lý.

Ưu tiên hàng đầu của EuroCham Việt Nam là góp phần tối đa hóa tiềm năng của Việt Nam trong ngành công nghiệp bán dẫn. Chúng tôi hướng đến hiện thực hóa các sáng kiến được Chính phủ Việt Nam công bố về việc hoàn thiện môi trường kinh doanh thuận lợi và hấp dẫn nhất cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp châu Âu trong ngành công nghiệp bán dẫn, hài hòa với các quy định trong Đạo luật Chip châu Âu. Ngành công nghiệp bán dẫn là một trụ cột chính của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Việt Nam. Kể từ những năm 2000, Việt Nam đã thu hút được sự đầu tư và hiện diện từ các công ty đa quốc gia như Samsung, Apple, Intel, Qualcomm và nhiều tập đoàn khác, đầu tư vào lĩnh vực công nghệ bán dẫn, đóng góp đáng kể quá trình hội nhập mạnh mẽ của Việt Nam vào nền công nghiệp bán dẫn trong khu vực và toàn cầu. Đây là lĩnh vực có tiềm năng phát triển to lớn với các khoản đầu tư ngày càng tăng vào các sản phẩm tinh vi, cũng như các hoạt động nghiên cứu và phát triển.

EuroCham đang hướng tới tương lai và cam kết hỗ trợ cho Việt Nam đối với bước chuyển mình lớn mà Việt Nam cần thực hiện để trở thành một nhân tố quan trọng hơn nữa trong khu vực. Ví dụ, việc tích hợp và áp dụng ngày càng nhiều các công nghệ kỹ thuật số tiên tiến, chẳng hạn như Công nghệ 4.0, IoT và AI, trong quá trình sản xuất sẽ thúc đẩy sự phát triển của thị trường chất bán dẫn tại Việt Nam. Việc triển khai chiến lược này không chỉ hứa hẹn tăng cường tính minh bạch và hiệu quả của chuỗi cung ứng mà còn thúc đẩy môi trường sản xuất linh hoạt và thích ứng trước các thay đổi nhanh chóng trong cuộc đua chuyển đổi số trên thế giới.

- **Tính bền vững:** Bằng cách tích hợp các thông số về tính bền vững vào các hệ thống theo dõi kỹ thuật số này, doanh nghiệp và cơ quan giám sát có thể đo lường và kiểm soát tốt hơn tác động môi trường của toàn bộ chuỗi cung ứng. Đồng thời đáp ứng được các tiêu chuẩn môi trường toàn cầu, góp phần thu hút các nhà đầu tư và các bên liên quan, trong bối cảnh các doanh nghiệp quốc tế ngày càng quan tâm đến các vấn đề môi trường;
- **Bảo vệ sở hữu trí tuệ:** Cung cấp một khuôn khổ đáng tin cậy để doanh nghiệp nước ngoài đưa công nghệ của họ vào Việt Nam mà không sợ vi phạm quyền sở hữu trí tuệ là điều cần thiết đối với bất kỳ hình thức hợp tác công nghiệp nào; và
- **Hài hòa hóa quy định về an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu:** Chúng tôi đã trình bày chi tiết các cơ chế của vấn đề này trong chương “Quy định về an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu”. Trong bối cảnh hợp tác công nghiệp, an ninh mạng và quyền riêng tư dữ liệu (khi chia sẻ dữ liệu với các bên tham gia chuỗi cung ứng khác) là điều tối quan trọng để có thể lưu chuyển dữ liệu giữa các khu vực và các tác nhân một cách an toàn, tuân thủ đầy đủ quy định pháp lý trong khi vẫn duy trì chi phí thấp.

Lợi ích/quan ngại tiềm tàng đối với Việt Nam

Đối với Việt Nam, việc triển khai cơ sở hợp tác chuyên ngành với châu Âu sẽ tạo điều kiện cho thương mại toàn cầu giữa hai khu vực tăng trưởng lâu dài. Tiêu chuẩn châu Âu hiện là tiêu chuẩn cao nhất trên thế giới, vì vậy việc mở ra thị trường khổng lồ này cho các doanh nghiệp trong ngành của Việt Nam cũng sẽ là nền tảng để không chỉ đưa Việt Nam trở thành một thành viên đáng tin cậy trong Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) mà còn là một đối tác tiềm năng trong lĩnh vực công nghệ bán dẫn. Liên kết chiến lược này sẽ không chỉ nâng cao vị thế của Việt Nam trong thương mại toàn cầu mà còn thu hút thêm đầu tư và đổi mới, từ đó củng cố vai trò của Việt Nam như một đối tác quan trọng trong các công nghệ kỹ thuật số toàn cầu.

Tuy nhiên, nỗ lực này không phải là không có lo ngại. Để đáp ứng các tiêu chuẩn châu Âu, Việt Nam có thể phải đầu tư đáng kể vào cơ sở hạ tầng và đào tạo lực lượng lao động. Quá trình hài hòa hóa luật bảo vệ dữ liệu, quyền sở hữu trí tuệ và các tiêu chuẩn bền vững của chuỗi cung ứng cũng có thể đặt ra những thách thức về quy định và tuân thủ.

Khuyến nghị

- Thúc đẩy việc sử dụng công nghệ số trong chuỗi cung ứng: Chúng tôi khuyến nghị các bên liên quan của Việt Nam thúc đẩy triển khai công nghệ kỹ thuật số để đảm bảo tính minh bạch tối đa cho hoạt động của chuỗi cung ứng. Các công nghệ này bao gồm hệ thống theo dõi thời gian thực để tìm nguồn cung ứng nguyên liệu, quy trình sản xuất và mạng lưới phân phối. Bằng cách này, doanh nghiệp Việt Nam sẽ được trang bị tốt hơn để xác nhận các tiêu chuẩn và tính hiệu quả của hệ thống chuỗi cung ứng, đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế;
- Thúc đẩy quan hệ đối tác châu Âu – Việt Nam trong ngành công nghiệp bán dẫn: Thúc đẩy hợp tác chặt chẽ hơn giữa các công ty công nghệ châu Âu và các nhà sản xuất Việt Nam, nâng cao năng lực của ngành công nghiệp nội địa để đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế.
- Tích hợp các thông số về tính bền vững trong giám sát chuỗi cung ứng: Để tăng cường cam kết quản lý môi trường, nên kết hợp các thông số về tính bền vững vào hệ thống theo dõi kỹ thuật số. Điều này sẽ cho phép các công ty và cơ quan quản lý đo lường, kiểm soát và báo cáo hiệu quả hơn tác động môi trường của các hoạt động công nghiệp trong toàn bộ chuỗi cung ứng. Điều này đóng vai trò rất quan trọng để đáp ứng các mục tiêu và quy định của quốc gia cũng như toàn cầu về tính bền vững;
- Triển khai các cơ chế kỹ thuật số chắc chắn để bảo vệ sở hữu trí tuệ: Do tính chất nhạy cảm của việc sở hữu trí tuệ trong ngành, chúng tôi kêu gọi thiết lập hệ thống theo dõi và ghi hồ sơ kỹ thuật số tiên tiến cho tất cả các hoạt động liên quan đến sở hữu trí tuệ. Ngoài ra, việc áp dụng các giao thức mã hóa và môi trường dữ liệu an toàn phải là ưu tiên hàng đầu để đảm bảo những người có thẩm quyền mới được phép truy cập vào dữ liệu IP nhạy cảm. Những biện pháp này sẽ tăng cường đáng kể việc xác định và ngăn chặn sử dụng hoặc trộm cắp IP trái phép; và
- Đầu tư vào lực lượng lao động có tay nghề cao để thực hiện các tiêu chuẩn trong ngành: Cuối cùng, một trong những khía cạnh quan trọng nhất là phải xây dựng lực lượng lao động có khả năng triển khai và quản lý các tiêu chuẩn cao cần thiết cho công nghệ kỹ thuật số, quản lý chuỗi cung ứng, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và an ninh mạng. Cần thiết lập quan hệ đối tác với các tổ chức giáo dục về đào tạo chuyên ngành và sáng kiến học tập liên tục để xây dựng lực lượng lao động không chỉ có kỹ năng mà còn có khả năng thích ứng với nhu cầu không ngừng thay đổi của ngành.

III. QUY ĐỊNH VỀ VIỄN THÔNG

Cơ quan liên quan: Bộ Thông tin và Truyền thông (Bộ TT&TT), Ủy ban Khoa học Công nghệ và Môi trường - Quốc hội (Ủy ban KHCN&MT), Cục Viễn thông (VNTA)

Mô tả vấn đề

Ngành viễn thông của Việt Nam đang trải qua quá trình phát triển nhanh chóng với sự gia tăng mạnh mẽ của các dịch vụ sáng tạo như dịch vụ viễn thông cơ bản trên Internet (OTT viễn thông), điện toán đám mây và trung tâm dữ liệu internet (IDC). Để đáp ứng xu hướng này, Bộ TT&TT và VNTA đã nghiên cứu, học hỏi kinh nghiệm của các nước tiên tiến và tích cực phối hợp với các doanh nghiệp, hiệp hội trong và ngoài nước để đề xuất Chính phủ trình Quốc hội Luật Viễn thông sửa đổi. Theo đó ngày 24 tháng 11 vừa qua, tại kỳ họp thứ 6 Quốc hội khoá XV đã chính thức thông qua Luật Viễn thông sửa đổi nhằm mục đích đạt được sự cân bằng tinh tế giữa việc quản lý và thúc đẩy tăng trưởng và đổi mới trong các dịch vụ này. Luật Viễn thông sửa đổi sẽ có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2025 đối với các điều khoản quy định dịch vụ OTT viễn thông, điện toán đám mây và trung tâm dữ liệu internet (IDC) và ngày 1 tháng 7 năm 2024 đối với các điều khoản còn lại. Trong quá trình dự thảo, những lo ngại đã nảy sinh liên quan đến khả năng tích hợp các dịch vụ mới theo Luật Viễn thông, sự cần thiết phải có các quy định rõ ràng và riêng biệt do các đặc điểm đặc thù của các loại hình dịch vụ mới nổi này và lo ngại về việc quản lý các dịch vụ này theo pháp luật về Luật Viễn thông. Tuy nhiên, trong quá trình chỉnh lý dự thảo, các lo ngại trên đã phần nào được giải quyết. Bên cạnh đó, thách thức khi triển khai Luật viễn thông sửa đổi nhấn mạnh sự cần thiết cho Chính phủ trong việc thiết lập các hướng dẫn toàn diện và các doanh nghiệp phải tăng cường sự hiểu biết và tuân thủ của họ đối với bối cảnh pháp lý đang phát triển trong lĩnh vực viễn thông.

Lợi ích/quan ngại tiềm tàng đối với Việt Nam

Ở giai đoạn dự thảo Luật Viễn thông sửa đổi đang được soạn thảo, một số lo ngại các quy định của dự thảo Luật sẽ gây ra sự không chắc chắn cho doanh nghiệp cung cấp 3 dịch vụ mới trên có thể kể đến như: (i) việc phân loại dịch vụ OTT viễn thông, dịch vụ điện toán đám mây và dịch vụ IDC theo Luật Viễn thông; (ii) cần có cách tiếp cận quản lý “mềm” (light-touch) cho các dịch vụ mới này; (iii) một số nghĩa vụ chưa thực sự phù hợp hoặc một số thuật ngữ chưa tường minh; (iv) các nghĩa vụ của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ này được phân bố ở nhiều chương khác nhau khó khăn trong việc hiểu rõ và tuân thủ.

Do đó, chúng tôi hoan nghênh những nỗ lực của Cơ quan thẩm tra (Ủy ban KHCC&MT của Quốc hội), Bộ TT&TT và VNTA trong quá trình chỉnh lý dự thảo Luật đã lắng nghe, giải quyết những vướng mắc, quan ngại mà cộng đồng doanh nghiệp gặp phải để trình Quốc hội thông qua Luật Viễn thông sửa đổi theo hướng “quản lý mềm” (light touch regulation) đối với 3 dịch vụ này, chẳng hạn như: (i) Quy định rõ nghĩa vụ của doanh nghiệp cung cấp 3 dịch vụ này được miễn một số nghĩa vụ như không phải đóng Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích, không phải đóng phí quyền hoạt động viễn thông; (ii) Quy định 3 dịch vụ này không phải thực hiện cấp giấy phép viễn thông mà chỉ áp dụng hình thức đăng ký, thông báo; (iii) Tất cả các quyền và nghĩa vụ mà doanh nghiệp cung cấp 3 dịch vụ mới này đều được đưa vào một Mục duy nhất (Mục 3 – Chương II) để thuận tiện cho việc thực hiện, tuân thủ của doanh nghiệp; (iv) Quy định rõ ràng về việc không hạn chế tỷ lệ vốn đầu tư nước ngoài.

Khi các quy định đối với 3 dịch vụ mới có hiệu lực thi hành sẽ tạo ra một môi trường cạnh tranh lành mạnh và công bằng giữa các doanh nghiệp trong lĩnh vực viễn thông. Tuy nhiên, để chính sách trên được thực thi đầy đủ, Chính phủ cần phải ban hành Nghị định hướng dẫn chi tiết thi hành, trong đó có quy định về quản lý hoạt động cung cấp 3 dịch vụ mới qua biên giới đến người sử dụng trên lãnh thổ Việt Nam. Luật Viễn thông sửa đổi chỉ quy định về nguyên tắc chung đối với hoạt động cung cấp dịch vụ viễn thông qua biên giới. Do đó, các cơ quan của Chính phủ cần sớm nghiên cứu, quy định rõ các quy định này bảo đảm không gây ra gánh nặng cho nhà cung cấp dịch vụ và phù hợp với thông lệ quốc tế.

Khuyến nghị

- Bộ TT&TT và VNTA cần sớm tổ chức phổ biến quy định của Luật Viễn thông sửa đổi, đặc biệt là những quy định mới, nội dung điều chỉnh mới để người dân và doanh nghiệp hiểu đúng và đầy đủ các chính sách mới, tạo tâm lý yên tâm trong quá trình đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp;
- Trong quá trình xây dựng Nghị định và các văn bản hướng dẫn Luật Viễn thông sửa đổi, Bộ TT&TT và VNTA cần tiếp tục cởi mở, lắng nghe ý kiến của cộng đồng doanh nghiệp trong việc góp ý, xây dựng cho các dự thảo.

LỜI CẢM ƠN

Tiểu ban Kỹ thuật số thuộc EuroCham.